

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đơn thương độc mã

Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với tâm lý thận trọng, tăng nhẹ trên ngưỡng tham chiếu. Áp lực bán suốt hiện trong đầu phiên khi đã bán của phiên trước tiếp tục tiếp diễn. Thị trường nhanh chóng đảo chiều vào đầu phiên chiều sau những kỳ vọng tích cực từ kế hoạch kinh doanh 2026 của nhóm cổ phiếu Vingroup. Trong đó VIC có sự đóng góp lớn nhất với kỳ vọng Vinfest bắt đầu có lãi EBITDA từ 2027.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 23.82 điểm (+1.30%), đạt 1,857.30 điểm; HNX-Index tăng 2.09 điểm (+0.83%), đạt 255.36 điểm. Thanh khoản thị trường trong phiên hồi phục sự giảm mạnh so với các phiên trước, ở dưới mức trung bình 20 phiên, ở mức 23.2 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 812.9 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 99 tỷ đồng trong phiên hôm nay, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất là FPT, VHM, và MSR. Ngược lại, MWG, VIC và MSN là những cổ phiếu được mua ròng tiêu biểu.

VIC (+6.97%), VHM (+3.09%), và NVL (+5.93%) là ba cổ phiếu đã nâng đỡ lên thị trường. Ở chiều ngược lại, HPG (-1.23%), STB (-1.77%), và GEE (-2.98%) là ba cổ phiếu kiềm chế hồi phục thị trường trong phiên hôm nay.

Bất động sản, Vận tải, và Thực phẩm là các nhóm ngành tác động tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là VIC, HVN, và VNM.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index mở gap tăng nhẹ vào đầu phiên và chịu áp lực bán ngay sau đó trước khi tiếp cận vùng kháng cự 1,850 điểm. Dù thanh khoản thị trường chung sụt giảm, chỉ số dễ dàng vượt mốc kháng cự 1,850 nhờ đóng góp chính của nhóm cổ phiếu Vingroup với đà tăng mạnh mẽ và đóng góp hơn 25 điểm vào chỉ số chung trong phiên. Trong ngắn hạn, thị trường có thể đối mặt với áp lực điều chỉnh khi tiếp cận lại vùng đỉnh lịch sử 1,920 điểm. Vùng hỗ trợ tâm lý gần nhất nằm tại 1,800 điểm, và sâu hơn là khu vực 1,680 điểm.

Ở trường hợp cơ sở: Thỏa thuận ngừng bắn giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư nhưng hai bên vẫn chưa tiến tới một thỏa thuận chấm dứt hẳn chiến tranh. Trong giai đoạn nhiều biến động này, VN-Index tiếp tục hướng đến vùng đỉnh cũ 1,920 điểm

Ở trường hợp tiêu cực: Việc gián đoạn kéo dài tại eo biển Hormuz có thể tiếp tục thắt chặt nguồn cung dầu toàn cầu, khiến giá dầu duy trì ở mức cao trong thời gian dài. Kịch bản này làm gia tăng rủi ro stagflation (lạm phát cao đi kèm tăng trưởng kinh tế thấp). Trong lịch sử, môi trường như vậy thường không thuận lợi cho thị trường cổ phiếu, và có thể khiến VN-Index đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn. Trong trường hợp thị trường tiếp tục đánh mất vùng hỗ trợ 1,580 dứt khoát, đi kèm đó là những phiên phục hồi yếu, khi đó xu hướng giảm có thể tiếp tục được củng cố

Chiến lược: Nhà đầu tư hạn chế mua đuổi, chọn lọc các cổ phiếu có sự cải thiện về hoạt động kinh doanh. Ở giai đoạn hiện tại, dòng tiền có xu hướng ưu tiên các nhóm ngành gắn với động lực nội địa như đầu tư công, ngân hàng và vật liệu xây dựng. Đối với nhóm bất động sản, sau giai đoạn chiết khấu sâu, tín hiệu dòng tiền quay trở lại đã xuất hiện trong các phiên gần đây. Trong khi đó, nhóm chứng khoán tiếp tục được hỗ trợ bởi câu chuyện nâng hạng thị trường, qua đó duy trì sức hút nhất định đối với nhà đầu tư.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,857	1.3	12.7	55.1	17.0	2.2	8,618,755
VN30 Index	2,025	0.9	12.6	57.0	15.5	2.3	6,123,753
VN Midcap	2,230	0.0	5.6	31.4	15.8	1.6	1,434,500
VN Smallcap	1,412	0.0	1.5	9.6	13.5	0.9	303,315
HNX Index	255	0.8	4.9	22.9	13.8	1.5	402,831
UpCom	129	-0.3	4.1	43.7	13.4	1.8	662,919

Nhóm ngành (tỷ đồng)

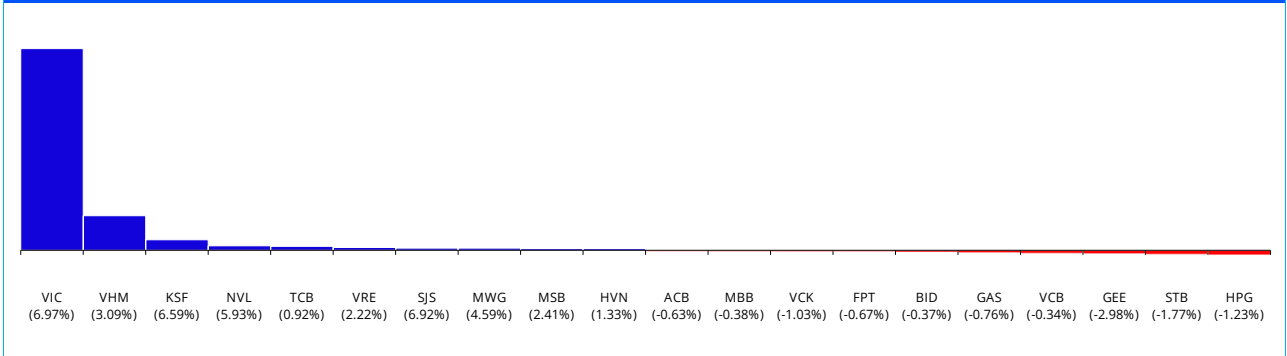
Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.6	5.9	-0.5	1.5	20.3	3.8	172,363
Bảo hiểm	-0.7	-15.5	18.0	44.4	15.6	1.9	65,557
Bất động sản	5.1	45.7	13.3	224.2	33.8	3.6	2,632,706
CNTT	-0.6	-2.8	-20.6	-18.0	13.6	2.9	141,618
Dầu khí	-1.1	-6.3	8.0	29.9	25.2	2.6	67,286
Dịch vụ tài chính	-0.6	6.4	4.7	37.3	14.5	1.6	256,226
Tiền ích	-0.5	-4.2	2.0	25.8	13.8	2.0	330,321
Du lịch và Giải trí	0.5	9.5	-7.6	48.6	17.9	4.9	182,974
Hàng & DV CN	0.3	-0.2	5.8	29.4	13.7	1.7	178,249
Hàng CN & Gia dụng	-1.3	0.1	6.3	34.0	11.6	1.7	61,567
Hóa chất	0.4	3.9	18.6	23.5	16.7	1.8	227,194
Ngân hàng	-0.1	4.3	2.1	27.9	9.5	1.6	2,661,745
Ô tô và phụ tùng	-0.9	1.9	-1.2	16.2	3.6	0.9	15,739
Tài nguyên Cơ bản	-1.1	6.5	6.8	29.4	15.3	1.5	262,323
Thực phẩm & Đồ uống	0.1	2.7	-0.1	17.2	16.2	2.5	453,827
Truyền thông	0.4	-1.2	-10.3	-9.6	22.6	0.9	2,408
Xây dựng và Vật liệu	-0.3	2.4	1.0	19.7	11.6	1.4	145,944
Y tế	-1.6	-5.0	-3.2	6.7	18.5	2.1	39,065

Tiền tệ và hàng hóa

Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	98	-0.1	0.2	-1.4	-0.1	0.0
USD/JPY	159	0.0	0.2	0.6	0.6	1.7
USD/CNY	7	-0.1	0.0	-0.9	-2.1	-2.4
KRW/USD	1,478	-0.2	0.1	-0.7	0.8	2.6
EUR/USD	1	-0.1	0.4	-1.2	0.0	-0.1
USD/VND	26,322	0.0	0.0	0.0	0.2	0.1
Dầu Thô	91	1.4	-0.4	-7.5	53.1	58.3
Xăng	323	0.7	5.3	-1.6	77.9	89.6
Khí đốt	3	1.1	4.5	-11.9	-45.9	-26.0
Coal	133	0.2	-1.5	-1.8	21.5	23.6
Vàng	4,760	0.8	-0.7	8.0	-3.6	10.2
Thép cuộn TQ	3,355	0.0	1.7	2.0	2.3	2.6

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
 ☎ (84-28) 6299 - 8000
 ✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

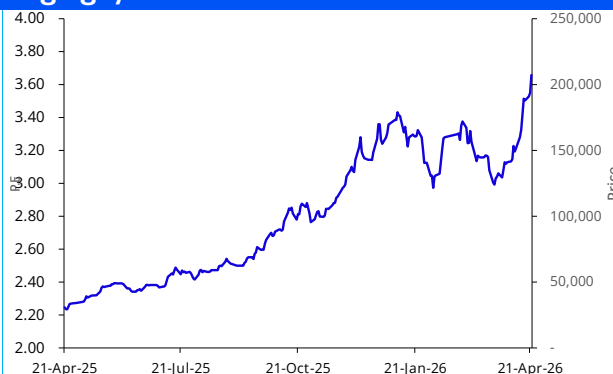
Tin tức nổi bật

- 1. VPB – Ngân hàng:** Năm 2026, VPBank đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất 41,323 tỷ đồng và tăng vốn điều lệ lên hơn 106,200 tỷ đồng thông qua hai đợt phát hành cổ phiếu.
- 2. NVL – Bất động sản:** Ngay trước ngày ĐHCĐ 2026, Chủ tịch Bùi Thành Nhơn ký nghị quyết tăng số cổ phiếu phát hành riêng lẻ của Novaland lên tối đa 800 triệu cổ phiếu, huy động tối đa 8,000 tỷ đồng và điều chỉnh cơ chế xác định giá phát hành.
- 3. VNM – Tiêu dùng cơ bản:** Vinamilk ghi nhận doanh thu hợp nhất quý I/2026 đạt 16.178 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hơn 2.458 tỷ đồng, tăng lần lượt 24,7% và gần 55% so với cùng kỳ năm 2025.
- 4. BSI – Chứng khoán:** BSC đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2026 đạt 700 tỷ đồng và dự kiến tăng vốn chủ sở hữu lên trên 11,000 tỷ đồng trong giai đoạn 2026–2027 để mở rộng hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- 5. HPG – Thép:** Quý I/2026, Hòa Phát đạt doanh thu hơn 53,500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hơn 9,056 tỷ đồng, tăng 170% so với cùng kỳ; lợi nhuận từ chuyển nhượng khu đô thị ở Hưng Yên là 3,800 tỷ đồng.
- 6. HUT – Công nghiệp:** Năm 2025, Tasco ghi nhận doanh thu hợp cộng 52,533 tỷ đồng tăng 36% và lợi nhuận sau thuế hợp nhất 630 tỷ đồng gấp hơn hai lần năm 2024. Kế hoạch năm 2026 đặt mục tiêu doanh thu 54,918 tỷ đồng.
- 7. BID – Ngân hàng:** Năm 2026, các ngân hàng Việt Nam đẩy mạnh huy động vốn ngoại với BIDV chào bán riêng lẻ hơn 263 triệu cổ phiếu, tỷ lệ phân phối thành công 98.24% và nhà đầu tư nước ngoài mua gần 116 triệu cổ phiếu.
- 8. TCB – Ngân hàng:** Techcombank ghi nhận lợi nhuận trước thuế quý I/2026 đạt 8.9 nghìn tỷ đồng, tăng 22.6% so với cùng kỳ, tổng thu nhập hoạt động đạt 13.7 nghìn tỷ đồng và tỷ lệ nợ xấu ở mức 1.16%.
- 9. GAS – Dầu khí:** Năm 2025, PV GAS ghi nhận doanh thu thuần trên 135 nghìn tỷ đồng, chiếm 1.1% GDP Việt Nam và lợi nhuận sau thuế đạt trên 11.5 nghìn tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

▶ Tập đoàn Vingroup - VIC

VIC – Đa ngành: Tỷ phú Phạm Nhật Vượng nhấn mạnh muốn tăng trưởng kinh tế cần sự đồng lòng của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân, đồng thời cho biết VinFast đặt mục tiêu trở thành hãng xe điện hàng đầu thế giới trong 5-10 năm tới.



Xu hướng dòng tiền

Luán chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/21/2026	4/22/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên	
1	Truyền thông		62.9	6	14	8	
2	Hàng cá nhân & Gia dụng		48.9	176	313	210	
3	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp		7.9	998	1,105	1,025	
4	Bất động sản		1.5	4,364	4,456	4,390	
5	Hóa chất	-0.8		492	595	600	
6	Du lịch và Giải trí	-8.3		284	242	264	
7	Bán lẻ	-8.7		796	899	985	
8	Y tế	-11.5		33	35	39	
9	Công nghệ Thông tin	-11.8		558	625	708	
10	Ngân hàng	-12.3		4,994	4,028	4,592	
11	Xây dựng và Vật liệu	-14.4		1,061	870	1,017	
12	Ô tô và phụ tùng	-14.6		64	51	60	
13	Thực phẩm và đồ uống	-23.8		1,428	968	1,271	
14	Dầu khí	-24.3		559	408	539	
15	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-30.8		294	202	292	
16	Bảo hiểm	-31.6		42	43	63	
17	Tài nguyên Cơ bản	-33.9		3,279	928	1,403	

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
NVL	Novaland	Bất động sản	18,750	5.9	7.1	40.4	175	758.6	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	33,000	0.9	3.6	-5.4	100	500.9	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	47,000	-0.1	-1.5	12.4	19	76.0	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	27,700	-0.9	-2.5	3.3	(55)	32.8	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	17,050	0.0	-6.3	-10.3	(34)	367.2	

Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KLGD (x1000)	Xu hướng
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	5,670	0.5	-0.4	-7.2	907.0	651.40	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	22,000	-0.9	-3.3	-1.1	81.5	882.80	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	10,800	0.9	6.9	10.3	60.4	385.90	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	15,450	-0.3	-2.5	-10.7	20.2	706.60	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	47,000	-0.1	-1.5	12.4	-20.6	1739.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(209.17)	FPT	FUEVFVND	282.32	4/22/2026	2,189.8	2,286.3	-96.5
(146.05)	MSB	MWG	199.27	4/21/2026	3,022.9	3,407.2	-384.4
(88.56)	VHM	VIC	161.77	4/20/2026	2,575.1	3,189.9	-614.8
(61.52)	HPG	MSN	65.39	4/17/2026	3,145.7	3,039.3	106.5
(60.20)	SSI	DGC	39.98	4/16/2026	2,953.4	4,107.3	-1,153.9
(45.00)	E1VFN30	TCB	34.01	4/15/2026	2,322.8	5,827.9	-3,505.1
(44.11)	BID	KBC	25.67	4/14/2026	2,309.3	2,156.3	153.0
(29.92)	DPM	PNJ	23.67	4/13/2026	1,389.6	1,487.5	-98.0
(28.98)	PLX	HCM	20.8	4/10/2026	2,338.8	1,499.2	839.7
(28.12)	VCB	VPB	20.5	4/9/2026	2,701.0	5,195.2	-2,494.3
				4/8/2026	3,609.4	4,194.7	-585.3
				4/7/2026	1,386.2	2,210.5	-824.3
				4/6/2026	1,645.5	1,761.6	-116.1
				4/3/2026	1,817.6	3,386.4	-1,568.8
				4/2/2026	6,136.4	3,207.9	2,928.5
				4/1/2026	6,771.0	7,637.8	-866.8

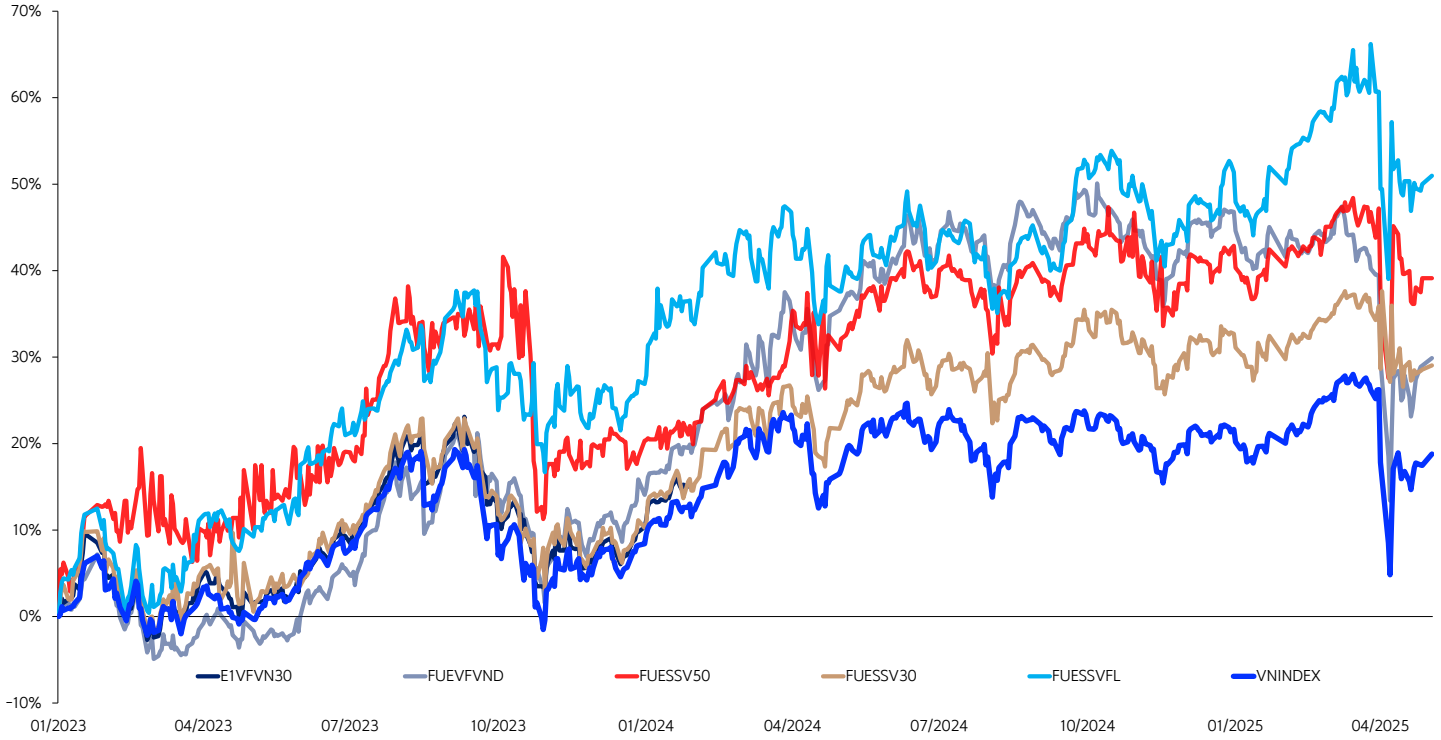
Nguồn: Finpro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	35,500	0.2%	11.0%	-1.6%	433,300	15.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,990	0.2%	4.7%	5.5%	9,300	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,600	-0.9%	4.2%	-2.5%	16,600	0.5	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	37,240	-1.1%	1.9%	-2.8%	7,622,000	288.1	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,100	-1.0%	4.2%	2.3%	65,500	1.7	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	24,900	-0.7%	9.7%	-2.3%	18,200	0.5	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	24,520	0.2%	11.6%	-1.2%	2,700	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,190	1.5%	10.8%	5.9%	500	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,710	0.7%	12.0%	-0.4%	5,500	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,840	2.5%	5.5%	0.2%	15,900	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,430	0.0%	5.9%	-0.8%	0	n.a	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,900	0.0%	3.9%	-2.5%	0	n.a	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,000	0.0%	3.8%	4.2%	1,300	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,000	n.a	3.2%	-2.6%	0	n.a	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	11,200	0.0%	-2.6%	3.6%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	(139,197)	(82,058)	58.1	21.0	0.9	1.77	2.0	12.4	46.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	154,524	-	-	55.8	24.8	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	559,393	2,813	26,737	FALSE	26.7	1.0	1.84	1.5	8.9	85.8
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,710,963	(1,642,004)	(1,505,936)	32.5	24.1	0.9	2.06	1.9	11.2	85.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	643,907	-	-	53.8	21.3	0.8	1.66	1.8	12.1	48.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	248,994	7,154	18,519	55.6	24.0	0.7	1.61	2.2	13.6	64.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	826,281	(11,007)	(60,500)	60.5	23.6	1.0	1.70	2.0	12.2	65.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	64,814	-	-	37.5	55.0	1.0	1.62	1.8	12.0	50.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,579,361	(2,677)	(179)	58.9	25.8	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	344,025	(5,790)	(3,117)	40.0	28.8	0.8	1.46	1.5	13.6	38.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	280,803	-	-	43.5	27.4	1.0	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	303,543	-	14,170	38.4	25.7	0.9	2.31	1.8	10.6	87.2
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	32.7	38.9	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	74,675	n.a	n.a	32.1	27.7	0.9	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	n.a	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	24.4	29.7	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdeungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.